UBND PHƯỜNG LƯU KIẾM
TRƯỜNG TH ĐÔNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 98 /KH-THĐS

Lưu Kiếm, ngày 15 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai các khoản thu, chi năm học 2025-2026

I. Văn bản làm cơ sở pháp lý

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 81/2021/NĐ-CP); Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 97/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ vào Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quản lý hoạt động kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 3/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm Ngoại ngữ, Tin học;

Căn cứ nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải phòng;

Thực hiện Hướng dẫn số 86/HDLS-GDĐT-STC ngày 25/1/2024 về thực hiện thu, cơ chế quản lý thu, cơ hế quản lý thu chi theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải

Phòng về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Thực hiện theo kế hoạch số 125- KH/LN ngày 29/8/2023 của thành đoàn-Sở GD&ĐT Hải Phòng V/v triển khai phong trào "Kế hoạch nhỏ" giai đoạn 2023-2027;

Thực hiện công văn số 4555/BGDĐT- GDPT, ngày 05/8/2025 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Thực hiện công văn số 5758/SGDĐT-VP ngày 20/8/2025 V/v thực hiện công tác bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2025-2026;

Thực hiện công văn số 5954/SGDĐT-GGMN &GDTH, ngày 26/8/2025 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn 5997/SGDĐT-GDTX&ĐH ngày 27/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức, hoạt động đối với các trung tâm khác làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên;

Thực hiện công văn số 6126/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 V/v thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Thực hiện công văn số 459/UBND-VHXH, ngày 09/9/2025 của UBND phường Lưu Kiếm V/v thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-202;6

Căn cứ vào Biên bản các cuộc họp Cấp ủy; Chi bộ; Cán bộ chủ chốt; Hội đồng giáo viên; Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp; Họp PHHS các lớp, Trường Tiểu học Đông Sơn xây dựng kế hoạch triển khai các khoản thu, chi năm học 2025-2026 như sau:

II. Các khoản thu nhà trường thực hiện trong năm học

1. Xây dựng quỹ Vòng tay bè bạn:

Học sinh làm kế hoạch nhỏ thông qua các hình thức:

- Quyên góp thu gom giấy vụn, phế liệu, vỏ chai nước, vỏ lon nước ngọt…

- Thông qua tiết kiệm: Phấn đấu mỗi đội viên, thiếu nhi tiết kiệm ít nhất 1000 đồng/tuần.

Cuối mỗi tháng hoặc mỗi đợt từng lớp sẽ chuyển về Liên đội để phân loại, xử lý, tổng hợp, tạo nguồn quỹ Vòng tay bè bạn.

2. Thu theo thỏa thuận, tự nguyện (thu theo số tiết thực học /tháng)

TT	Nội dung thu	Mức thu/hs	Thời điểm	Khối
1	Nước uống:	10.000 đ/tháng	Theo kỳ (Tháng 11, 02)	K1,2,3,4,5
2	QLHS ngoài giờ hành chính (thu theo số tiết thực học)	10.000đ/tiết	Theo tháng	K1,2,3,4,5
	Kỹ năng sống: (thu theo số tiết thực học)	12.000 đ/tiết	Theo tháng	K1,2 Học 2 tiết/ tuần
	STEM (thu theo số tiết thực học)	15 000 đ/tiết	Theo tháng	K3,4,5 Học 2 tiết/ tuần
	TA GVNN dạy (thu theo số tiết thực học)	35.000 đ/tiết	Theo tháng	K1,2,3,4,5 Học 1 tiết/ tuần
3	Dịch vụ hỗ trợ cho HĐGD dạy học 2 buổi/ngày	30.000 đ/tháng	Theo tháng	K1,2,3,4,5
4	Trông giữ xe	25.000 đ/tháng	Theo tháng	HS đăng ký
5	Bán trú: + Phục vụ chăm ăn, trông trưa, quản lý và VS bán trú.	150.000đ/tháng	Theo tháng	HS đăng ký
	+ Tiền ăn bán trú: Bữa chính và bữa phụ.	30.000 đ/suất	Theo tháng	
	- Phục vụ hoạt động bán trú cho cá nhân HS	Khối 1: 200.000đ/năm Khối 2,3,4,5: 150 000đ/năm	Tháng 9/2025	
6	Bảo hiểm toàn diện	200000đ/HS/năm	Tháng 9/2025	HS đăng ký

III. Kế hoạch chi tiêu

1. Quỹ Vòng tay bè bạn

- Trích nộp: 25%.
- Liên đội giữ lại 75%

Chi mua sắm trang bị CSVC: Đồng phục nghi lễ, cờ, trống, trang trí phòng truyền thống Đội. Chi công tác đào tạo bồi dưỡng, tập huấn công tác Đội, mua tài liệu.

Chi hoạt động phong trào: ĐH liên đội, chi đội, liên hoan CNBH, các chuyên đề đội (Chuyên đề giai điệu tri ân, chuyên đề An toàn giao thông, phòng chống rác thải nhựa, phân loại rác thải đầu nguồn, Thiếu nhi vui khỏe, học tập tốt rèn luyện chăm, chúng em hành quân theo bước chân những người anh hùng v.v...).

Tặng quà, học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Khen thưởng tập thể cá nhân có thành tích cao trong các phong trào đội.

Phiếu rèn luyện đội viên, phiếu CNBH,…

2. Nước uống:

Lựa chọn hợp đồng với công ty Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Minh Nguyệt. Nhà cung cấp có đủ giấy phép kinh doanh, kiểm định chất lượng; an toàn thực phẩm.

Mức thu: Thỏa thuận 10.000 đồng/tháng/HS (90.000 đồng/HS/năm học).Thu theo kỳ.

Chi: Nộp về công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Minh Nguyệt 100%.

3. Trông giữ xe đạp:

+ Mức thu: Thỏa thuận 25.000 đ/HS/tháng, thu theo tháng.

+ Mức chi:

- Chi nộp thuế GTGT, TNDN: 10%

- Phần còn lại chi trả lương bảo vệ trông giữ xe của học sinh và các nghĩa vụ phải nộp cho nhà nước nếu có phát sinh.

4. Dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động giáo dục dạy học 2 buổi/ngày

+ Mức thu: Thỏa thuận 30.000đ/tháng, thu theo tháng.

Nộp thuế TNDN 2%

+ Chi: Điện, nước, CSVC nhà trường phục vụ cho hoạt động giáo dục dạy học 2 buổi/ngày.

5. Quản lý học sinh ngoài giờ hành chính

Chỉ tổ chức thực hiện với phụ huynh, học sinh đăng ký, khi quản lý học sinh nhà trường thống nhất với giáo viên trông coi lựa chọn hình thức phù hợp để vừa quản lý học sinh vừa tổ chức cho các em vui chơi: như trò chơi dân gian, đọc sách, Dân vũ, ca hát, thể dục thể thao, …

Thực hiện thu theo số tiết dạy thực tế của từng tháng.

Thời gian quản lý vào cuối giờ học buổi chiều (từ 16h15 phút đến 17h, từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần).

Mức thu: Thỏa thuận 10.000 đồng/giờ

Chi:

Chi cho giáo viên trực tiếp quản lý học sinh không quá 70%

Chi QL chỉ đạo của BGH không quá 10%

Chi công tác quản lý tài chính không quá 5%

Chi CSVC không quá 6%

Chi phúc lợi không quá 5%

Chi khen thưởng không quá 2%

Nộp thuế TNDN 2%

6. Bảo hiểm toàn diện HS:

- Nộp 100% về cho công ty bảo hiểm BSH Duyên Hải.

7. Các môn học liên kết

7.1. Học kỹ năng sống đối với khối 1,2 (học 2 tiết/tuần)

Chỉ tổ chức thực hiện với phụ huynh, học sinh đăng ký. Học chiều vào thứ 3 hàng tuần.

Hình thức: Liên kết với Trung tâm phát triển kỹ năng Smile, giáo viên của trung tâm giảng dạy.

+ Mức thu: Thỏa thuận 12.000 đồng/tiết. Học tháng nào thu tháng đó, thu theo số tiết thực học trong tháng.

+ Mức chi:

Nộp 83% về trung tâm.

Còn lại 17% chi như sau:

Nộp thuế TNDN 2%

Chi quản lý chỉ đạo của BGH không quá: 4%

Quản lý tài chính không quá 2%

CSVC nhà trường và các hoạt động khác không quá 4%

Phúc lợi không quá 5%

7.2. Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài (học 1 tiết/tuần)

Chỉ tổ chức thực hiện với phụ huynh, học sinh đăng ký. Học chiều vào thứ 3 hàng tuần.

Hình thức: Liên kết với trung tâm ngoại ngữ Đặng Tuấn, giáo viên của trung tâm giảng dạy.

+ Mức thu: Thỏa thuận 35.000 đồng/tiết. Học tháng nào thu tháng đó, thu theo số tiết thực học trong tháng.

+ Mức chi:

Nộp 83% về trung tâm.

Còn lại 17% chi như sau:

Nộp thuế TNDN 2%

Chi quản lý chỉ đạo của BGH không quá: 4%

Quản lý tài chính không quá: 2%

CSVC nhà trường và các hoạt động khác không quá 4%

Phúc lợi không quá 5%

7.3. Học STEM đối với khối 3,4,5 (học 2 tiết/tuần)

Chỉ tổ chức thực hiện với phụ huynh, học sinh đăng ký. Học chiều vào thứ 3 hàng tuần.

Hình thức: Trung tâm giáo dục STEM K12 PLUS, giáo viên của trung tâm giảng dạy.

+ Mức thu: Thỏa thuận 15.000 đồng/tiết. Học tháng nào thu tháng đó, thu theo số tiết thực học trong tháng.

+ Mức chi:

Nộp 83% về trung tâm.

Còn lại 17% chi như sau:

Nộp thuế TNDN 2%

Chi quản lý chỉ đạo của BGH không quá: 4%

Quản lý tài chính không quá: 2%

CSVC nhà trường và các hoạt động khác không quá 4%

Phúc lợi không quá 5%

8. Tổ chức công tác Bán trú:

Hợp đồng với công ty TNHH thương mại dinh dưỡng Đại Nam cung cấp suất ăn dinh dưỡng học đường. Phụ huynh đăng ký tự nguyện.

*** Tiền ăn:** Thỏa thuận mức thu 30.000 đồng/ngày, gồm 01 bữa chính và 01 bữa phụ, Chấm ăn theo ngày. Thu hộ và nộp 100% về công ty TNHH thương mại dinh dưỡng Đại Nam.

*** Phục vụ chăm ăn, trông trưa, quản lý và VS bán trú**

Thỏa thuận thu mức: 150.000đồng/tháng, thu theo tháng.

- Chi trả cho người trực tiếp chăm ăn, trông trưa không quá 67%.
- Nộp thuế TNDN 2%
- Công tác quản lý chỉ đạo, trực bán trú của BGH không quá 15%.
- Quản lý quỹ không quá 6%.
- Chi nhân viên hỗ trợ không quá 10%.

Nhân viên dọn vệ sinh cho công tác bán trú, hỗ trợ GV chăm ăn: 3.000.000đ/tháng;

Bảo vệ: 300 000đ/người.

Số tiền còn lại chi cho nhân viên: chấm ăn, báo ăn, lưu mẫu thức ăn

Số tiền lương có thể thay đổi theo số lượng HS đăng ký của từng tháng.

*** Phục vụ hoạt động bán trú cho cá nhân HS**

Thu: Thỏa thuận thu: Khối 1: 200.000đồng/HS/năm; Khối 2,3,4,5 thu 150.000 đồng/HS/năm học. Thu vào đầu năm học.

- Nộp thuế TNDN 2%

Chi: Mua sắm, sửa chữa trang thiết bị phục vụ bán trú: gối, khăn mặt, bổ sung chăn, thảm nằm mùa đông, giá treo khăn; Mua tủ đựng chăn gối, Mua xà phòng, dụng cụ vệ sinh, móc treo, vật dụng khác.v.v.

9. Bảo hiểm y tế

- Thu theo công văn hướng dẫn của cấp trên.

IV. Xây dựng kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS

a. Họp phụ huynh: - Họp BĐDCMHS trường 12/8/2025.

- Họp BĐDCMHS các lớp ngày 05/9/2025

- Họp CMHS toàn trường 07/9/2025

b. Xây dựng kinh phí hoạt động của BĐDCMHS

(Thực hiện Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS).Cụ thể:

- Kinh phí hoạt động Ban đại diện CMHS lớp: Phụ huynh của lớp ủng hộ tự nguyện, tùy điều kiện từng phụ huynh, không ép buộc, không cào bằng và nguồn tài trợ hợp pháp khác cho BDDCMHS lớp; nguồn kinh phí hoạt động của ban đại diện CMHS lớp là do Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp quản lý và sử dụng sau khi đã họp thống nhất.

- Nguồn kinh phí hoạt động của BĐDCMHS trường: Được trích từ kinh phí hoạt động của các BĐDCMHS lớp theo khuyến nghị của cuộc họp toàn thể các trưởng BĐDCMHS lớp đầu năm học và nguồn tài trợ hợp pháp khác cho BĐDCMHS trường. Nguồn kinh phí của BĐDCMHS trường là do Ban đại diện cha mẹ học sinh trường quản lý và sử dụng sau khi đã họp thống nhất.

V. Quy trình thực hiện

- Xây dựng kế hoạch. Trình phòng Văn hoá xã hội phường Lưu Kiếm.

- Tổ chức các cuộc họp Cấp ủy, Chi bộ, Ban giám hiệu, Hội nghị cán bộ chủ chốt, hội đồng sư phạm, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường để bàn thống nhất chủ trương.

- Họp phụ huynh toàn trường.

- Miễn, giảm cho học sinh con thương binh, liệt sĩ, học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, con CBGV-NV trong trường.

- Hình thức: Thu, chi không dùng tiền mặt.

Nơi nhận:
- ĐU,HĐND,UBND phường;
- CB,GV,NV;
- Tài vụ;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Niên

Ký bởi: Nguyễn Thị Niên
Thời gian ký: 24/10/2025 09:48:55
Tổ chức xác thực: VNPT SmartCA RS